

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2021/HSST
Ngày 29/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2021/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo - Họ và tên: **Vũ Mạnh H**, sinh ngày 27/01/1972 tại T. Nơi cư trú: Tổ 2, phường H1, thành phố T, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Vũ Mạnh D và bà: Phạm Thị T1; vợ: Nguyễn Thị M (đã ly hôn); nhân thân: Bản án số 82 ngày 13/11/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản công dân. Bản án số 80 ngày 24/6/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 34 ngày 25/3/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh T xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, các Bản án này đã chấp hành xong; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 201 ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh T xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/12/2020; bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2021 cho đến nay.

*** Bị hại:** Chị Phạm Thị T2, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn Đ, xã T3, thành phố T, tỉnh T.

*** Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn Đ, xã T3, thành phố T, tỉnh T.

*** Người làm chứng:** Anh Phạm Đình H3, sinh năm 1978.

Trú tại: Tổ 6, phường H1, thành phố T, tỉnh T.

(Bị cáo có mặt, chị T2, anh H2, anh H3 đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 05/7/2021 Vũ Mạnh H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 18G1-219.92 đi từ nhà đến Trung tâm y tế thành phố T để điều trị Methadone. Tại đây, H gặp Phạm Đình H3. Sau khi điều trị Methadone, H và H3 rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô chở H3 đi theo đường đê sông T4 về phía xã T3, thành phố T. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến khu vực bờ đê sông T4, thuộc thôn Đ, xã T3, thành phố T, H và H3 phát hiện thấy chiếc thuyền hút cát của chị Phạm Thị T2 đang neo đậu tại bờ sông T4. H3 nói với H “*Dưới kia có cái tàu đang đậu xuống xem có gì trộm được không*”, H liền bảo “*Ừ, xuống đi*”. H3 quan sát thấy trên thuyền không có ai, khi xuống thuyền thì phát hiện thấy có 01 mặt bích bằng sắt, dùng để ghim vào ống hút cát để ở trên sàn thuyền. H3 dùng hai tay bê mặt bích lên rồi gọi “*Anh H đi xuống đỡ cho em*” H3 cùng H bê mặt bích lên đê thì bị tổ tuần tra Công an xã Tân Bình, thành phố T phát hiện.

Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS, ngày 08/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 chiếc mặt bích bằng sắt (dùng để ghim vào ống hút cát), nặng 61,5kg trị giá 580.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu là đúng.

Bản cáo trạng số 135/CT - VKSTPTB ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh T truy tố: Bị cáo Vũ Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh T giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 09/7/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

*** Về xử lý vật chứng:**

- 01 mặt bích bằng sắt, trọng lượng 61,5kg là tài sản của chị Phạm Thị T2, cơ quan Điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho chị T2.
- Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Vũ Mạnh H.
- Trả cho Phạm Đình H3 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đình H3.
- Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết bằng kim loại, 01 dao nhọn bằng kim loại, 01 cờ lê dạng tròn cỡ 8+10.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô giả.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị T2 đã nhận lại 01 mặt xích bằng sắt và không yêu cầu gì nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến và được chứng minh bằng:

- Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại.
- Biên bản vụ việc.
- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường.
- Biên bản ghi lời khai người chứng kiến, người làm chứng.
- Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS, ngày 08/7/2021.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 05/7/2021, tại khu vực bờ đê sông T4, thuộc thôn Đ, xã T3, thành phố T, tỉnh T, Vũ Mạnh H và Phạm Đình H3 đã lợi dụng sơ hở, trộm cắp 01 mặt xích bằng sắt (dùng để ghim vào ống hút cát), trọng lượng 61,5 kg, trị giá 580.000 đồng của chị Phạm Thị T2, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã T3, thành phố T, tỉnh T.

Hành vi của bị cáo Vũ Mạnh H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội “Trộm cắp tài sản” quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo 04 lần phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Lần phạm tội này giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, do bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích nên tính là tình tiết định khung, không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội bị Tòa án đưa ra xét xử. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được, các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

* Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 mặt bích bằng sắt, trọng lượng 61,5kg là tài sản của chị Phạm Thị T2, cơ quan Điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh T đã trả lại cho chị T2.

- Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Vũ Mạnh H.

- Trả cho Phạm Đình H3 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đình H3.

- 01 mỏ lết bằng kim loại, 01 dao nhọn bằng kim loại, 01 cờ lê dạng tròn cỡ 8+10 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô giả là chứng cứ, lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị T2 đã nhận lại 01 mặt bích bằng sắt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ-đen, đeo biển số 18G1 - 219.92, số máy JA32E0054363, số khung RLHJA3223EY054614 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015148 mang tên Trần Văn T6, địa chỉ: xóm 5, xã H5, huyện G, tỉnh N, quá trình điều tra xác định:

Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015148 đã quản lý của bị cáo qua giám định kết luận là chứng nhận đăng ký giả. Cơ quan Điều tra đã xác minh tại Công an xã H5, huyện G, tỉnh N nhưng không có công dân nào tên Trần Văn T6 ở địa chỉ trên. Chiếc biển số 18G1-219.92 là biển số được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, chủ xe là ông Phan Văn D, sinh năm 1968, địa chỉ: Xóm 6, xã G1, huyện G, tỉnh N. Ông Phan Văn D khai có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, biển số 18G1-219.92 nhưng đã bị mất xe cùng biển số trên vào năm 2019, hiện ông D chỉ còn giữ chứng nhận đăng ký xe. Việc ông D khai mất xe mô tô biển số 18G1-219.92, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh T tiếp tục phối hợp với cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện G, tỉnh N để xác minh, khi có cơ sở sẽ xử lý sau.

Số khung RLHJA3223EY054614 và số máy JA32E0054363 qua xác minh xác định là số khung, số máy của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ-đen, biển số đăng ký 17B7-152.45, chủ xe là anh Bùi Thanh T5, sinh năm 1996, trú tại thôn Q, xã T6, huyện K, tỉnh T. Anh T5 khai anh T5 là chủ sở hữu xe mô tô, biển số đăng ký 17B7-152.45. Ngày 30/5/2020, anh T5 để chiếc xe ở nhà và bị mất nhưng không trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh T đã bàn giao chiếc xe mô tô quản lý của bị cáo Vũ Mạnh H (không có biển số) và tài liệu kèm theo cho cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện K, tỉnh T để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo Vũ Mạnh H khai mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ-đen, đeo biển số 18G1-219.92, số máy JA32E0054363, số khung RLHJA3223EY054614 của một người tên là Thành, ở xóm 5, xã H5, huyện G, tỉnh N vào đầu năm 2021, với giá 10.000.000 đồng. Khi mua có giao xe và chứng nhận đăng ký xe nhưng không lập giấy tờ mua bán. Quá trình điều tra không xác minh được người tên Trần Văn T6 ở địa chỉ trên và bản thân bị cáo không biết chứng nhận đăng ký xe mô tô trên là giả nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ xử lý đối với bị cáo về chiếc xe mô tô trên và về hành vi sử dụng giấy tờ giả.

Đối với Phạm Đình H3, quá trình điều tra H3 khai: Ngoài hành vi trộm cắp 01 mặt bích cùng Vũ Mạnh H, ngày 01/07/2021, H3 còn trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số đăng ký 17H4-0237 tại xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh T. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thái Bình đã xác minh, thu giữ và chuyển chiếc xe trên cùng 02 đầu vạm phá khóa bằng kim loại, 01 cờ lê dạng tròn cỡ 8+10 và tài liệu kèm theo đến cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đông Hưng, tỉnh T để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 09/7/2021, Công an thành phố Thái Bình, tỉnh T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Đình H3, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản ngày 05/7/2021 theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 15, nghị định 167/2013 của Chính phủ.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106; 135; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh - Tuyên bố: Bị cáo Vũ Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 09/7/2021.

3. Xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Vũ Mạnh H.

- Trả cho Phạm Đình H3 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đình H3.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết bằng kim loại, 01 dao nhọn bằng kim loại, 01 cò lê dạng tròn cỡ 8+10.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 015148 mang tên Trần Văn T6.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 13/9/2021).

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2021). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết